

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NHNN NĂM 2020 GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
A	Các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ			
1	Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất	ĐTNH.001/20	PGS.TS. Đỗ thị Kim Hào - Phó Giám đốc, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: - Phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra về phát triển thị trường tiền tệ ở nước ta qua hơn 30 năm đổi mới. - Đề xuất tiêu chí khung về phát triển thị trường tiền tệ nước ta đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhóm giải pháp áp dụng tiêu chí khung này vào thực tiễn phát triển đất nước. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về tiêu chí phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; - Tiêu chí phát triển thị trường tiền tệ theo thông lệ quốc tế; - Thực trạng phát triển thị trường tiền tệ ở nước ta qua hơn 30 năm đổi mới và các vấn đề đặt ra, trong đó phân tích tác động của thị trường tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô Việt Nam; - Bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; Triển vọng và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Đề xuất tiêu chí khung về phát triển thị trường tiền tệ nước ta đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2	Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH.002/20	TS. Nguyễn Phi Lân Cục trưởng, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu các hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng (TCTD) trên thế giới, thực tiễn áp dụng hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại Việt Nam, trên cơ sở đó kiến nghị và tham mưu cho lãnh đạo NHNN trong việc hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại NHNN Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu các hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại các quốc gia trên

				thế giới, kinh nghiệm và thông lệ quốc tế; - Thực trạng hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; - Đánh giá về hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; - Định hướng và giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD tại NHNN cần đảm bảo: - Phù hợp với định hướng thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro; - Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đưa ra đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-NHNN nhằm đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn và trình độ phát triển của hệ thống các TCTD trong giai đoạn 2021-2025
3	Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	ĐTNH.003/20	TS. Nghiêm Xuân Thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam từ thực tiễn triển khai của Vietcombank. <i>Nội dung nghiên cứu</i> - Các yêu cầu về quản trị rủi ro theo Basel II và quá trình áp dụng Basel tại các ngân hàng thương mại (NHTM); - Kinh nghiệm của các ngân hàng quốc tế về áp dụng các quy tắc quản trị rủi ro theo Basel II; - Thực trạng triển khai Basel II của hệ thống NHTM Việt Nam nói chung và tại Vietcombank nói riêng; từ đó rút ra các điều kiện cần thiết để triển khai thành công quản trị rủi ro theo Basel II. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu Basel II từ kinh nghiệm của Vietcombank; Khuyến nghị cho NHNN trong việc ban hành chính sách liên quan. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Nhóm nghiên cứu cần có thành viên từ Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

4	Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam	ĐTNH.004/20	Ths. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Tìm hiểu cơ sở lý thuyết, khái niệm về CBDC, từ đó đề xuất mô hình phát hành CBDC phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam. Xác định và đề xuất mô hình phát hành CBDC phù hợp cho Việt Nam trên cơ sở đánh giá chung về cơ chế, chính sách, điều kiện hạ tầng kỹ thuật cũng như khả năng tác động đối với kinh tế- xã hội. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu tổng quan về CBDC; - Kinh nghiệm nghiên cứu và triển khai các mô hình CBDC trên thế giới; - Đánh giá, đề xuất mô hình CBDC phù hợp với Việt Nam. Phương thức tổ chức thực hiện: Bổ sung thành viên từ Vụ Chính sách tiền tệ và chuyên gia am hiểu về công nghệ thông tin. Yêu cầu về kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu là hệ thống CBDC có khả năng hoạt động liên tục, có tính mở rộng, hướng đến nền kinh tế số.
5	Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử	ĐTNH.005/20	ThS. Đào Minh Tuấn Phó Tổng Giám đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Xây dựng các giải pháp thanh toán hiện đại, phù hợp với xu thế cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đáp ứng được yêu cầu đặt ra của Chính phủ điện tử (CPĐT) hướng đến Chính phủ số. Nội dung nghiên cứu - Lý luận chung về CPĐT và các giải pháp thanh toán; - Thực trạng các giải pháp thanh toán dịch vụ công cho CPĐT tại Việt Nam (trong đó, đánh giá thực trạng kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia, của các Bộ, Ngành, địa phương và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán); - Đề xuất các giải pháp thanh toán dịch vụ công phục vụ cho CPĐT tại Việt Nam (trong đó, đề xuất mô hình cung cấp dịch vụ thanh toán dịch vụ công trực tuyến cho CPĐT).
6	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân Việt Nam.	ĐTNH.006/20	ThS. Lê Quang Huy, Cục trưởng Cục III, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng,	Mục tiêu nghiên cứu - Làm rõ bản chất, sự khác biệt giữa kiểm soát nội bộ với kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND). - Hướng dẫn xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ hiệu quả tại QTDND. Nội dung nghiên cứu

			NHNN	- Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ tại các QTDND. - Thực trạng tổ chức và vận hành hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các QTDND hiện nay. - Đề xuất cơ cấu tổ chức, điều hành và hoạt động của kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND. <i>Yêu cầu đối với kết quả:</i> Kết quả nghiên cứu cần đề xuất được: (i) Mô hình kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND phù hợp, hiệu quả; (ii) Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung tại Thông tư 44/2011/TT-NHNN. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Cần triển khai khảo sát thực trạng hoạt động kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND. Đối tượng khảo sát cần bao gồm 02 nhóm đối tượng: (i) Người làm công tác quản lý; (ii) Đại diện Quỹ Tín dụng nhân dân.
7	Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam	ĐTNH.007/20	TS. Lê Hải Trung, Giảng viên, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu phương pháp và xây dựng ứng dụng đo lường, xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM theo các chỉ số đo lường khác nhau. <i>Nội dung nghiên cứu</i> - Tổng hợp các cơ sở khoa học và các phương pháp đo lường rủi ro hệ thống. - Phân tích và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán. - Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam. - Xây dựng Ứng dụng (Apps) xếp hạng và cung cấp biến động lịch sử rủi ro hệ thống của các NHTM theo phương pháp đo lường khác nhau và có khả năng cập nhật định kỳ. - Khuyến nghị liên quan đến theo dõi và giám sát rủi ro hệ thống của các NHTM.

8	Đánh giá căng thẳng thanh khoản (liquidity stress tests) đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam	ĐTNH.008/20	TS. Trần Thị Xuân Anh Giảng viên, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá căng thẳng thanh khoản của hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam và ảnh hưởng của nó với thanh khoản của thị trường chứng khoán Việt Nam, từ đó khuyến nghị chính sách để giảm thiểu rủi ro hệ thống trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về kiểm tra căng thẳng thanh khoản của hệ thống quỹ đầu tư (khái niệm; hệ thống thước đo đánh giá; các nhân tố ảnh hưởng). - Đánh giá căng thẳng thanh khoản của hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam. - Khuyến nghị chính sách liên quan để giảm thiểu rủi ro hệ thống trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Phương thức tổ chức thực hiện: Cần làm rõ nguồn dữ liệu, thước đo sử dụng để đánh giá thanh khoản của các quỹ đầu tư tại Việt Nam.
9	Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.009/20	PGS.TS. Đặng Văn Dân, Thành viên Hội đồng khoa học, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, ĐHNH	Mục tiêu nghiên cứu: Khảo sát thực nghiệm tác động của các nhân tố vi mô đặc thù ngân hàng và các nhân tố vĩ mô của nền kinh tế đối với tăng trưởng cho vay và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM), trong đó trọng tâm hướng vào nhân tố vốn ngân hàng. Nội dung nghiên cứu - Phân tích thực trạng tình hình hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, xây dựng mô hình kinh tế để kiểm định tác động của các nhân tố vi mô đặc thù ngân hàng đối với tăng trưởng cho vay và rủi ro tín dụng; - Đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô đối với hành vi cho vay của các ngân hàng, từ đó đưa ra khuyến nghị chính sách; - Tập trung khai thác vai trò của ngân hàng, xây dựng và áp dụng các biến số đo lường các loại hệ số vốn khác nhau của ngân hàng và đánh giá cách thức ghi nhận giá trị của các chỉ số này theo định hướng của ngành Ngân hàng so với các tiêu chuẩn quốc tế; - Kiểm tra vai trò điều tiết của các nhân tố sở hữu ngân hàng (NH nhà nước, tư nhân, nước ngoài), quy mô ngân hàng, mức độ rủi ro nội tại của ngân hàng (chỉ số ổn định ngân hàng, tỷ lệ rủi ro tín dụng) lên tác động của vốn đối với

				hành vi cho vay của ngân hàng. Phương thức tổ chức thực hiện: Cần làm rõ nguồn số liệu sử dụng.
10	Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp	ĐTNH.010/20	TS.Lê Hà Diễm Chi Giảng viên, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích khung pháp lý, cơ chế hoạt động, các điều kiện hiện nay đang áp dụng trong hoạt động Quỹ bảo toàn hỗ trợ QTDND. Đánh giá thực trạng toàn diện hoạt động của Quỹ bảo toàn từ khi thành lập, từ đó rút kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Các nội dung chính - Cơ sở lý thuyết về quỹ bảo toàn Quỹ TDND; - Thực trạng hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND Việt Nam; - Khuyến nghị các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ TDND Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả: Khuyến nghị các qui định cho hoạt động của Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ tín dụng nhân dân Phương thức tổ chức thực hiện: Cần phân tích Thông tư số 06/2017/TT-NHNN và Thông tư số 01/2018/TT-NHNN.
11	Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	ĐTNH.011/20	TS. Nguyễn Thị Việt Hà Phó Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của ngân hàng từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Cơ sở lý thuyết về năng lực đổi mới sáng tạo tại NHTM; - Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM tại Việt Nam; - Đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến năng lực đổi mới sáng tạo của NHTM tại Việt Nam; - Đề xuất nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho NHTM Việt Nam và một số khuyến nghị.
12	Nghiên cứu tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam.	ĐTNH.012/20	TS.Đỗ Thị Hà Thương Giảng viên,	Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá thực trạng nợ hộ gia đình, thực trạng ổn định tài chính tại Việt Nam, phân tích tác động của nợ hộ gia đình đến ổn định tài chính tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất hàm ý chính sách về nợ hộ gia đình nhằm ổn định tài chính tại Việt Nam trong thời gian tới.

			Đại học Ngân hàng TP.HCM	Các nội dung chính: - Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về nợ hộ gia đình và ổn định tài chính; - Khảo lược các nghiên cứu thực nghiệm về tác động của nợ hộ gia đình đến ổn định tài chính; - Xây dựng mô hình đo lường tác động của nợ hộ gia đình đến ổn định tài chính tại Việt Nam theo dạng tuyến tính, phi tuyến tính; - Thực trạng nợ hộ gia đình tại Việt Nam; Thực trạng ổn định tài chính tại Việt Nam; - Phân tích các thực nghiệm tác động tuyến tính, phi tuyến tính đến ổn định tài chính tại Việt Nam; - Kết quả nghiên cứu và thảo luận, gồm: + Thực trạng nợ hộ gia đình tại Việt Nam; + Thực trạng ổn định tài chính tại Việt Nam; + Phân tích kết quả nghiên cứu; - Kết luận và hàm ý chính sách. Phương thức tổ chức thực hiện: Làm rõ kênh tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính, làm rõ các tiêu chí đánh giá, làm rõ tính khả thi của việc khai thác dữ liệu nghiên cứu.
13	Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam	ĐANH.001/20	PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đề xuất giải pháp hạn chế và vượt qua những tác động tiêu cực của dịch COVID-19 đến hoạt động của ngành Ngân hàng. Nội dung nghiên cứu: - Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam (dưới góc độ vĩ mô và góc độ ngành nghề kinh doanh) và các biện pháp ứng phó của Chính phủ. - Đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động điều hành của NHNN bao gồm: chính sách tiền tệ (lãi suất, tỷ giá, vàng), chính sách tín dụng, chính sách an toàn vĩ mô, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt... - Đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động của ngân hàng thương mại: tín dụng, huy động vốn, thanh toán, hệ số an toàn vốn, lợi nhuận,

				an toàn ngân hàng ...; Dự báo những khó khăn thách thức trong năm 2021; - Đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến nợ xấu của hệ thống ngân hàng; - Đánh giá hiệu quả của các biện pháp ứng phó của Chính phủ Việt Nam; - Đề xuất một số khuyến nghị chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính phủ nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến ngành Ngân hàng giai đoạn hậu Covid-19. - Một số hàm ý chính sách: Dự báo tác động của dịch COVID-19 trong giai đoạn tới; Khuyến nghị chính sách đối với Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại.
14	Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam	ĐTNH.016/20	Ths. Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: - Đánh giá thực trạng và khả năng phát triển dịch vụ của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0 - Đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0; đưa ra khuyến nghị về khung pháp lý cụ thể cần thiết lập. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích, làm rõ bản chất, nền tảng công nghệ của các dịch vụ ngân hàng, phương thức cung ứng những dịch vụ đó trong điều kiện truyền thống và sự thay đổi trong điều kiện ứng dụng công nghệ 4.0; qua đó, làm rõ được những vấn đề cơ bản, những bài học, nguyên tắc chung của quá trình chuyển đổi và phát triển dịch vụ của các ngân hàng thương mại; - Đánh giá thực trạng và khả năng ứng dụng công nghệ 4.0 trong quá trình chuyển đổi và phát triển dịch vụ của các ngân hàng thương mại Việt Nam; - Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị cụ thể về khung pháp lý nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của hệ thống ngân hàng Việt Nam thích ứng với CMCN 4.0. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Kế thừa các kết quả nghiên cứu đã có, chú trọng nêu ra những ý tưởng mới, đề xuất mới.
15	Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech	ĐTNH.017/20	Ths. Phạm Quang Dũng, Tổng Giám	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm làm rõ tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính, từ đó đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm tăng cường hợp tác, hỗ trợ giữa

	trong thị trường dịch vụ tài chính: Kinh nghiệm các nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam		đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech. Nội dung nghiên cứu:Mục tiêu - - Tổng quan về các công ty Fintech và sự tác động của các công ty Fintech đối với hệ thống ngân hàng; - Kinh nghiệm về sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và công ty Fintech tại một số quốc gia (phân tích cần gắn với đặc điểm của từng nước, các yếu tố tác động dẫn đến sự tương tác như vậy; làm rõ các lĩnh vực/hoạt động mà ngân hàng và các công ty Fintech có hợp tác/cạnh tranh); - Làm rõ đặc điểm phát triển của các công ty Fintech ở Việt Nam; Đánh giá thực trạng tương tác giữa hệ thống ngân hàng và công ty Fintech tại Việt Nam; các vấn đề thực tiễn đặt ra trong mối quan hệ tương tác giữa hệ thống ngân hàng và công ty Fintech; nêu rõ những vướng mắc cản trở sự phát triển của các công ty Fintech và mối quan hệ hợp tác giữa ngân hàng và công ty Fintech. - Giải pháp cho tăng cường hợp tác, hỗ trợ giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech; - Một số khuyến nghị chính sách (đối với Quốc hội, Chính phủ và NHNN). Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Các giải pháp đề xuất cần cụ thể, lưu ý cả những vấn đề về pháp lý và các biện pháp hành chính cũng như kích thích về kinh tế và các công cụ chính sách khác.
16	Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho VN	ĐTNH.018/20	TS. Bùi Tín Nghị, Nguyên Giám đốc, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đối với hoạt động cho vay ngang hàng (P2P lending); Đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam; Đề xuất một số khuyến nghị với Ngân hàng Nhà nước về quản lý hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Kinh nghiệm quốc tế về hoạt động cho vay ngang hàng; tập trung nghiên cứu đánh giá các tồn tại, hạn chế của các thị trường thất bại nhằm rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam (Ví dụ: thị trường Trung Quốc); - Thực trạng hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam; Tập trung đánh giá mặt rủi ro của P2P lending; - Khuyến nghị chính sách và đề xuất xây dựng khuôn khổ pháp lý đối với

				quản lý hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam. <i>Yêu cầu về kết quả nghiên cứu:</i> - Kết quả nghiên cứu cần có tính mới, tránh trùng lặp các nội dung đã được nghiên cứu; - Tập trung đánh giá mặt rủi ro của P2P Lending có thể tạo ra; các giải pháp giảm thiểu/quản lý rủi ro; phân tích khả năng, mức độ chấp nhận rủi ro, sự đánh đổi lợi ích – rủi ro trong quản lý hoạt động P2P lending; - Làm rõ trách nhiệm quản lý hoạt động P2P lending và đề xuất xây dựng khuôn khổ pháp lý hợp lý, khả thi để quản lý hiệu quả hoạt động này.
17	Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các ngân hàng thương mại VN	ĐTNH.019/20	TS. Phan Thanh Đức, Trưởng khoa, Khoa Hệ thống thông tin quản lý, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> - Khảo sát, đánh giá công tác quản trị dữ liệu của các ngân hàng thương mại Việt Nam; - Nghiên cứu, đề xuất Khung quản trị dữ liệu phù hợp và khả thi cho các ngân hàng thương mại Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Khảo sát, đánh giá hoạt động quản trị dữ liệu tại ít nhất 80% các NHTM đang hoạt động, qua đó đưa ra nhận định về thực trạng và các vấn đề tồn tại trong hoạt động quản trị dữ liệu tại các NHTM (lưu ý quy trình quản trị dữ liệu cần gắn với việc khai thác, sử dụng dữ liệu); - Nghiên cứu, đánh giá, phân tích một số vấn đề quan trọng các ngân hàng đang vướng mắc trong thực tế như: mô tả dữ liệu, đồng nhất dữ liệu, vấn đề người sở hữu dữ liệu (quyền quyết định, sử dụng, sửa chữa, trách nhiệm của người sở hữu đối với dữ liệu...), cách thức áp dụng khung quản trị dữ liệu vào các loại hình, nghiệp vụ ngân hàng và các gợi ý về kiến trúc dữ liệu ngân hàng. - Nghiên cứu một số Khung quản trị dữ liệu trên thế giới, qua đó đánh giá mức độ phù hợp và khả thi cho hoạt động quản trị dữ liệu của các ngân hàng thương mại Việt Nam; - Đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các ngân hàng thương mại Việt Nam. <i>Yêu cầu về kết quả nghiên cứu:</i> Đề xuất khung quản trị dữ liệu áp dụng trên cơ sở đặc thù của dữ liệu ngân hàng, sự khác biệt giữa các nhóm ngân hàng.

18	Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam	ĐTNH.020/20	TS. Nguyễn Thị Hồng Vinh, Đại học Ngân hàng TP.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích cách thức các công nghệ AI và Big Data áp dụng trong quản trị rủi ro tín dụng, đánh giá khả năng vận dụng công nghệ này tại Việt Nam. Từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp về khung pháp lý và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về ứng dụng AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý thuyết về công nghệ AI và Big Data; cách thức các công nghệ này đang được áp dụng trong quản trị rủi ro tín dụng trên thế giới; - Đánh giá khả năng vận dụng AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam (làm rõ ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong khâu (những khâu) nào của quá trình quản trị rủi ro tín dụng). - Khuyến nghị về giải pháp và chính sách nhằm ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam. Yêu cầu về kết quả nghiên cứu: Nghiên cứu cần có tính thực tiễn, tránh dừng ở mức lý thuyết đơn thuần, tập trung vào các vấn đề cụ thể như: các điều kiện để ứng dụng được công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng; nguồn dữ liệu và các yêu cầu về dữ liệu; các rủi ro pháp lý; các mô hình ứng dụng (cần nêu rõ lý do chọn các mô hình này ở Việt Nam).
19	Dự án: Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	DANH.001/20	ThS. Phạm Tiến Dũng, Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định định hướng, giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 phục vụ việc chỉ đạo, triển khai và xây dựng các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển TTKDTM trong thời gian tới. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích, đánh giá thực trạng (thành tựu, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm) trong việc phát triển TTKDTM tại Việt Nam thời gian qua; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đối với một số lĩnh vực, trụ cột trong việc phát triển TTKDTM; - Xác định định hướng, giải pháp phát triển các lĩnh vực, trụ cột của phát triển TTKDTM tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong

				đó tập trung vào: + Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động TTKDTM; + Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ TTKDTM, trong đó tập trung phát triển các hệ thống thanh toán của NHNN; hệ thống thanh toán bù trừ tự động (ACH) tại Việt Nam; làm rõ cấu trúc hệ thống thanh toán trong giai đoạn mới; + Nghiên cứu, phát triển các dịch vụ, hình thức thanh toán mới, hiện đại; + Tăng cường quản lý, giám sát đối với các hệ thống thanh toán quan trọng; các hệ thống thanh toán, phương tiện, dịch vụ thanh toán mới, thanh toán xuyên biên giới.
20	Dự án: Triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	DANH.002/20	ThS. Lê Anh Dũng, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của các ngân hàng Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam (dự kiến trong khoảng thời gian từ nay đến 2025, định hướng đến năm 2030). Nội dung nghiên cứu - Đánh giá thực trạng về chuyển đổi số của các ngân hàng Việt Nam; - Phân tích các cơ hội, thách thức và những vấn đề đặt ra trong thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam; - Xu hướng và thực tiễn chuyển đổi số, phát triển hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia, khu vực trên thế giới (lưu ý lựa chọn mô hình phù hợp với Việt Nam); - Đề xuất mục tiêu và chương trình hành động, giải pháp xử lý nhằm thúc đẩy chuyển đổi số (trong đó lưu ý các yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số) trong ngành ngân hàng theo định hướng của Chính phủ, hướng tới hoạt động ngân hàng số, nắm bắt kịp thời cơ hội và vượt lên thách thức trong bối cảnh CMCN 4.0.
21	Nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh liên tục tại các ngân hàng thương	ĐTNH.022/20	TS. Phạm Thu Trang, Khoa Quản trị	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất giải pháp nhằm triển khai quản trị kinh doanh liên tục một cách hiệu quả, có hệ thống tại các NHTM Việt Nam. Nội dung nghiên cứu:

	maị Việt Nam		kinh doanh, Học viện Ngân hàng	- Các vấn đề lý thuyết và kinh nghiệm triển khai quản trị kinh doanh liên tục của một số ngân hàng thương mại trên thế giới (trong đó, cần làm rõ khung pháp lý đối với quản trị kinh doanh liên tục). - Thực trạng quản trị kinh doanh liên tục tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, (trong đó, có kèm phân tích về mức độ nhận thức (văn hóa quản trị kinh doanh)). - Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh liên tục tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo cách thức tiếp cận chủ động và có hệ thống, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế ISO 22301:2019 (trong đó, có nêu rõ về điều kiện và nguồn lực đảm bảo quản trị kinh doanh liên tục). - Đề xuất lộ trình thực hiện. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> - Kết quả nghiên cứu cần làm rõ đặc thù của quản trị kinh doanh liên tục tại các NHTM; sự khác biệt giữa quản trị kinh doanh liên tục tại các NHTM và quản trị kinh doanh liên tục tại các doanh nghiệp; làm rõ sự khác biệt giữa quản trị kinh doanh liên tục so với quản trị rủi ro hoạt động mà các NHTM Việt Nam đang tiến hành. - Giải pháp và lộ trình đề xuất cần hiệu quả và thực chất.
22	Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19	ĐTNH. 023/20	TS. Phạm Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Đề xuất cơ chế phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện xảy ra dịch bệnh Covid-19. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Luận cứ khoa học, kinh nghiệm quốc tế về hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng (làm rõ khuôn khổ chung trong phương thức xử lý khủng hoảng tác động đến các doanh nghiệp). - Thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn Covid-19. Đánh giá về các cơ chế, chính sách hỗ trợ đã được thực hiện (trong đó, làm rõ bản chất và hiệu quả các gói hỗ trợ của ngành Ngân hàng). - Đề xuất cơ chế phù hợp, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khủng hoảng. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Đề tài nên tập trung vào các cơ chế hỗ trợ cho

				các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó, bên cạnh gói hỗ trợ của Chính phủ, cần đề cập chi tiết đến gói giải pháp của ngành ngân hàng đối với các doanh nghiệp.
23	Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam	ĐTNH. 024/20	TS. Trần Thị Thanh Hương, Trưởng bộ môn, Khoa Kế toán kiểm toán, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng cường tác động tích cực của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về tài chính toàn diện, nghèo đa chiều. - Phân tích đặc điểm và thực trạng nghèo đa chiều của Việt Nam (lượng hóa khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản hiện nay trong giảm nghèo đa chiều). - Phân tích đặc điểm và thực trạng phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam (có đánh giá lợi ích các bên trong phát triển tài chính toàn diện và giảm nghèo đa chiều). - Xây dựng mô hình đánh giá tác động của tài chính toàn diện đến nghèo đa chiều tại Việt Nam. - Đề xuất giải pháp thúc đẩy tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều của Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Kết quả nghiên cứu cần làm rõ các khía cạnh tác động của tài chính toàn diện, bao gồm khả năng tiếp cận đa chiều với các dịch vụ xã hội cơ bản.
B	Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở			
24	Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng (banking network analysis) cho hệ thống ngân hàng Việt Nam	ĐTNH-CS.001/20	ThS. Nguyễn Huy Toàn, Phó Trưởng phòng, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu các lý thuyết về phân tích mạng lưới tài chính, mạng lưới ngân hàng; kinh nghiệm quốc tế về xây dựng mô hình phân tích mạng lưới (đối với các nước có bối cảnh tương đồng với Việt Nam) và bài học cho Việt Nam; - Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng cho hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam; - Đánh giá các kết quả chính từ mô hình, đánh giá mô hình xây dựng được;

				- Đưa ra phương hướng xây dựng mô hình và đề xuất các giải pháp và lộ trình thực hiện cụ thể.
25	Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam	ĐTNH-CS.003/20	TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm cung cấp những lý luận và thực tiễn thế giới về mô hình, cách thức các tổ chức công đoàn thúc đẩy tài chính toàn diện, tìm hiểu thực trạng cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính của TCTD Việt Nam và khả năng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính của đoàn viên công đoàn, người lao động Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị nhằm gia tăng hiệu quả vai trò thúc đẩy tài chính toàn diện của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về vai trò của tổ chức công đoàn trong thúc đẩy tài chính toàn diện cho đoàn viên, người lao động; Kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy tài chính toàn diện của tổ chức công đoàn nói chung và ví dụ cụ thể tại một số nước; - Vai trò, chức năng, nội dung hoạt động của tổ chức Công đoàn Ngân hàng Việt Nam và các Công đoàn trực thuộc, trong đó bám sát vào ba vai trò chính của tổ chức Công đoàn: i) Tuyên truyền, bảo vệ lợi ích của đoàn viên (giáo dục tài chính/bảo vệ người tiêu dùng tài chính); ii) Cầu nối giữa người lao động và tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; iii) Tham gia với các cơ quan quản lý (các bộ, ngành) đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách, đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về tài chính toàn diện nhằm tăng cường khả năng, tạo thuận lợi tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính cho các đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện. - Thực trạng cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính của TCTD Việt Nam và khả năng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính của đoàn viên công đoàn, người lao động tại Việt Nam; - Khuyến nghị, đề xuất nhằm gia tăng hiệu quả vai trò thúc đẩy tài chính toàn diện của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Yêu cầu về kết quả nghiên cứu: Các khuyến nghị, đề xuất bám sát vào ba vai trò chính của tổ chức Công đoàn, trong đó chú trọng tới vai trò thứ ba.

